

RÈN LUYỆN TƯ DUY PHẢN BIỆN CHO HỌC SINH TRUNG HỌC TRONG DẠY HỌC CHƯƠNG TRÌNH MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Bùi Lan Hương¹

Tóm tắt: Xu hướng chung của giáo dục hiện đại là đặt trọng tâm vào việc phát triển kỹ năng thế kỷ XXI cho người học, trong đó tư duy phản biện là một trong những kỹ năng quan trọng được đề cập đến đầu tiên. Tại Việt Nam, kỹ năng này được tích hợp trong các môn học cụ thể thuộc Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể 2018, trong đó chương trình môn Giáo dục công dân được đánh giá là có nhiều nội dung phù hợp để rèn luyện kỹ năng này. Song thực tiễn cho thấy việc rèn luyện TDPB cho học sinh trung học trong dạy học chương trình môn Giáo dục công dân ở Việt Nam hiện nay còn gặp nhiều khó khăn. Bài nghiên cứu này phân tích và làm rõ những khó khăn chính xuất phát từ phía đội ngũ giáo viên, học sinh, nhà trường và phụ huynh để từ đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy việc tích hợp hiệu quả việc rèn luyện tư duy phản biện cho học sinh trong dạy học chương trình môn Giáo dục công dân.

Từ khóa: tư duy phản biện; giáo dục công dân; học sinh trung học; rèn luyện

1. MỞ ĐẦU

Khái niệm *kỹ năng thế kỷ XXI* được đề cập và hệ thống hóa rõ nét đầu tiên bởi Tổ chức Đối tác vì kỹ năng thế kỷ 21 – Partnership for 21st Century Skills (P21) thành lập năm 2002 tại Hoa Kỳ. Khái niệm này được hiểu như là “những năng lực phức hợp, đòi hỏi sự tích hợp giữa kiến thức, kỹ năng và thái độ nhằm giúp người học thích nghi với thế giới hiện đại, đồng thời có khả năng đóng góp một cách có trách nhiệm và hiệu quả cho xã hội tương lai” [5]. Trong nhóm kỹ năng học tập và đổi mới, kỹ năng Tư duy phản biện (TDPB) được nhắc đến đầu tiên. TDPB là kỹ năng quan trọng giúp học sinh trở thành công dân có trách nhiệm, có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ra quyết định đúng đắn. Ở Việt Nam, trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018), Giáo dục công dân (GDCD) là môn học phù hợp để rèn luyện kỹ năng này. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai việc tích hợp rèn luyện kỹ năng này trong dạy học chương trình môn GDCD tại Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn. Nghiên cứu này hướng đến mục tiêu xác định những khó khăn chính trong việc rèn luyện TDPB cho học sinh trung học trong dạy học chương trình môn GDCD ở Việt Nam hiện nay từ đó đề xuất một số khuyến nghị góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy môn GDCD và rèn luyện TDPB cho học sinh.

¹ Trường ĐHSP Hà Nội 2

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở khoa học của việc rèn luyện TDPB cho học sinh trung học trong dạy học chương trình môn Giáo dục công dân

2.1.1. Một số vấn đề lý luận về Tư duy phản biện và Rèn luyện tư duy phản biện

* *Khái niệm Tư duy phản biện, Rèn luyện tư duy phản biện:*

Tư tưởng về TDPB đã xuất hiện từ rất sớm trong lịch sử tư tưởng triết phương Tây, mặc dù chưa được phát biểu thành khái niệm một cách hệ thống nhưng trong tư tưởng, quan điểm của một số triết gia đã chứa đựng những tư tưởng sơ khai nhất về TDPB với tư cách là một phương pháp tư duy nhằm giúp chủ thể nhận thức xác định lại tính đúng, sai của vấn đề đã có.

Ở Việt Nam, theo *Từ điển Tiếng Việt* của Hoàng Phê (1997), phản biện là “đánh giá chất lượng một công trình khoa học khi công trình đó được đưa ra bảo vệ để lấy học vị trước hội đồng chấm thi; hoặc đánh giá chất lượng một công trình khoa học khi công trình đó được đưa ra bảo vệ trước hội đồng thẩm định” [6, tr.1188]. Các công trình nghiên cứu sau này tiếp tục xây dựng, bổ sung, hoàn thiện khái niệm TDPB một cách có hệ thống.

Trên cơ sở nghiên cứu các quan niệm khác nhau về TDPB, trong khuôn khổ nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng khái niệm sau: *TDPB “là loại hình tư duy nhằm đánh giá một kết quả nhận thức; là sự suy nghĩ, xem xét lại một tình huống, một vấn đề một cách toàn diện, khách quan để qua đó chủ thể đưa ra sự nhận định, kết luận về chúng theo quan điểm của mình trên cơ sở vận dụng một cách chủ động, sáng tạo những tri thức và phương pháp nhất định”*[2, tr.664].

Như vậy, TDPB là kiểu tư duy mà việc chấp nhận hay phản đối một ý kiến khác, việc đề ra các giải pháp để giải quyết vấn đề, quyết định hành động hay không hành động, đồng ý hay không đồng ý ... chỉ được thực hiện sau khi vấn đề được xem xét một cách kỹ lưỡng. TDPB hướng vào các vấn đề, các quan điểm trước đó đã được phản ánh. Trên cơ sở kết quả phản biện, chủ thể đưa ra ý kiến, sáng tạo của mình. Có thể thấy rằng, TDPB cũng là sự tổng kết cả một quá trình, góp phần cải biến đối tượng, đưa ra những tri thức mới phù hợp với hiện thực khách quan.

Rèn luyện TDPB trong giáo dục là quá trình tổ chức hoạt động dạy học có chủ đích nhằm phát triển ở người học khả năng phân tích, đánh giá, lập luận và đưa ra quan điểm cá nhân một cách logic, có căn cứ và sáng tạo. Quá trình này đòi hỏi người học được tiếp cận các tình huống đa chiều, được khuyến khích đặt câu hỏi, phản biện và tranh luận trên nền tảng kiến thức và lý luận khoa học.

* *Vai trò của TDPB trong giáo dục phẩm chất và năng lực học sinh:*

TDPB giữ vai trò thiết yếu trong hoạt động nhận thức và thực tiễn của học sinh, đặc biệt trong quá trình khám phá, tiếp cận và lĩnh hội tri thức khoa học. Loại hình tư duy này

hỗ trợ người học trong việc suy xét, phân tích tình huống hoặc vấn đề dưới nhiều góc nhìn, từ đó đưa ra nhận định và kết luận cá nhân trên cơ sở vận dụng linh hoạt những tri thức và phương pháp phù hợp.

Không chỉ giúp nâng cao chất lượng nhận thức, TDPB còn “đóng vai trò cốt lõi để hình thành các năng lực tư duy bậc cao như phân tích, tổng hợp và đánh giá, đó cũng là cách thức phát hiện và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo trên cơ sở ý tưởng mới, tính hữu ích liên quan đến vấn đề đang cần được giải quyết, trong khi ở học sinh các loại tư duy như tư duy trực quan, tư duy hình tượng vẫn chiếm ưu thế, song việc hình thành và rèn luyện TDPB sẽ thúc đẩy năng lực tư duy sáng tạo, hình thành các ý tưởng giải quyết vấn đề theo cách mới” [3, tr.51].

Học sinh có năng lực TDPB thường thể hiện khả năng suy luận logic, giúp làm sáng rõ bản chất của vấn đề và lựa chọn chứng cứ phù hợp nhằm xây dựng các lập luận thuyết phục. Việc bảo vệ quan điểm cá nhân bằng hệ thống lý lẽ và minh chứng chặt chẽ thể hiện sự trưởng thành trong tư duy. Trong đó, suy luận logic được xem là yếu tố cốt lõi của TDPB; nếu quá trình suy luận tuân thủ các quy tắc logic hình thức thì kết luận đưa ra có tính đúng đắn, ngược lại, nếu vi phạm logic, thiếu căn cứ, kết luận dễ dẫn đến nguy hiểm. Theo đó, TDPB được ví như một "thước đo" đánh giá năng lực nhận thức và lập luận của người học.

Bên cạnh đó, TDPB còn tạo điều kiện để học sinh chủ động đặt câu hỏi, tìm kiếm thông tin và giải quyết các vấn đề học tập một cách độc lập, thay vì thụ động chờ đợi sự hỗ trợ từ người khác. Quá trình này giúp các em vượt qua sự rụt rè, thiếu tự tin, từng bước hình thành bản lĩnh cá nhân và khả năng trình bày, bảo vệ quan điểm một cách rõ ràng, tự tin.

Ngoài ra, TDPB góp phần hình thành ở học sinh một số kỹ năng quan trọng như: kỹ năng giao tiếp trước đám đông, kỹ năng ra quyết định, giải quyết vấn đề một cách chủ động và hiệu quả. Nhờ đó, các em dần phát triển tinh thần ham học hỏi, khả năng quan sát, đồng thời chủ động đặt và trả lời những câu hỏi trái chiều nhằm đào sâu vấn đề, mở rộng hiểu biết và tích lũy kiến thức trong học tập cũng như trong cuộc sống hàng ngày.

Trong bối cảnh bùng nổ thông tin, đặc biệt là từ các nền tảng mạng xã hội, “TDPB trở thành công cụ quan trọng giúp học sinh sàng lọc, tiếp nhận và xử lý thông tin một cách có chọn lọc và khoa học. Từ đó, học sinh có thể phân tích, phân loại và đánh giá thông tin một cách chính xác, đưa ra quyết định đúng đắn và hành động phù hợp với hoàn cảnh cụ thể” [4, tr.19].

Như vậy, phát triển TDPB cho học sinh trung học không chỉ nâng cao hiệu quả học tập mà còn góp phần quan trọng trong việc hình thành kỹ năng sống, cũng như năng lực giải quyết các vấn đề thực tiễn một cách tích cực và sáng tạo.

2.1.2. Khái quát về chương trình môn Giáo dục công dân 2018

Chương trình GDPT 2018 được ban hành hướng đến hình thành phẩm chất, năng lực cho học sinh, trong đó: “Chương trình môn Giáo dục công dân góp phần hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm; các năng lực của người công dân Việt Nam, đặc biệt là năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới” [2, tr.1].

Mục tiêu ấy được hiện thực hóa thông qua việc triển khai 4 mạch nội dung giáo dục: Giáo dục đạo đức (*Yêu nước; nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*); Giáo dục kỹ năng sống (*Kỹ năng tự nhận thức, quản lý bản thân; Kỹ năng tự bảo vệ*); Giáo dục kinh tế (*Hoạt động tiêu dùng; Hoạt động của nền kinh tế; Hoạt động kinh tế của nhà nước; Hoạt động sản xuất kinh doanh*); Giáo dục pháp luật (*Quyền và nghĩa vụ của công dân; Hệ thống chính trị và pháp luật*) [2, tr.15-17].

Với mục tiêu giáo dục và nội dung như trên, chương trình môn GDCD phù hợp để tích hợp rèn luyện TDPB cho học sinh bên cạnh việc hình thành những phẩm chất, năng lực đặc thù. Mối liên hệ này được thể hiện trong bảng ma trận dưới đây:

Bảng ma trận thể hiện mối liên hệ giữa yêu cầu cần đạt của chương trình môn GDCD với TDPB [2, tr.7-9]

Phẩm chất, năng lực	Yêu cầu cần đạt
Yêu nước	Đấu tranh với các âm mưu, hành động xâm phạm lãnh thổ, biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia bằng thái độ và việc làm phù hợp với lứa tuổi, với quy định của pháp luật.
Nhân ái	Đấu tranh với những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
Chăm chỉ	Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập
Trung thực	Sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; Tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống, các hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật.

Trách nhiệm	Sẵn sàng chịu trách nhiệm về những lời nói và hành động của bản thân; Đánh giá được hành vi chấp hành kỉ luật, pháp luật của bản thân và người khác; đấu tranh phê bình các hành vi vô kỉ luật, vi phạm pháp luật.
Tự chủ và tự học	Đánh giá được những ưu điểm và hạn chế về tình cảm, cảm xúc của bản thân; tự tin, lạc quan. -Đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập; hình thành cách học riêng của bản thân; tìm kiếm, đánh giá và lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp với mục đích, nhiệm vụ học tập khác nhau; ghi chép thông tin bằng các hình thức phù hợp, thuận lợi cho việc ghi nhớ, sử dụng, bổ sung khi cần thiết. - Tự nhận ra và điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân trong quá trình học tập; suy ngẫm cách học của mình, rút kinh nghiệm để có thể vận dụng vào các tình huống khác; biết tự điều chỉnh cách học.
Giao tiếp và hợp tác	- Đánh giá được khả năng hoàn thành công việc của từng thành viên trong nhóm để đề xuất điều chỉnh phương án phân công công việc và tổ chức hoạt động hợp tác. - Đánh giá được mức độ đạt mục đích của cá nhân, của nhóm và nhóm khác; rút kinh nghiệm cho bản thân và góp ý được cho từng người trong nhóm.
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	-Biết đặt nhiều câu hỏi có giá trị, không dễ dàng chấp nhận thông tin một chiều; không thành kiến khi xem xét, đánh giá vấn đề; biết quan tâm tới các lập luận và minh chứng thuyết phục; sẵn sàng xem xét, đánh giá lại vấn đề.

Có thể rõ ràng nhận thấy, TDPB là thành tố góp phần quan trọng vào việc đạt được mục tiêu về phẩm chất và năng lực của người học mà chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018 đang đặt ra vì những yêu cầu về việc học sinh biết phân tích, đánh giá, ủng hộ, phê phán, tranh luận về một vấn đề nảy sinh trong cuộc sống là những đặc trưng cơ bản của năng lực TDPB.

2.1.3. Kinh nghiệm tích hợp rèn luyện TDPB trong giáo dục công dân của một số quốc gia trên thế giới

Việc tích hợp kỹ năng TDPB trong giáo dục công dân đã trở thành xu hướng giáo dục phổ biến tại nhiều quốc gia phát triển. Mỗi nước có cách tiếp cận khác nhau nhưng đều nhấn mạnh vai trò của TDPB trong việc hình thành công dân có trách nhiệm, biết đánh giá, phân tích và tham gia vào đời sống xã hội một cách có lý trí và dân chủ.

Dưới đây là tổng quan cách một số quốc gia đã tích hợp TDPB vào giáo dục công dân:

Quốc gia	Cách thức thực hiện
Mỹ [7]	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Giáo dục Mỹ nhấn mạnh khả năng phân tích, đánh giá thông tin, đưa ra lập luận và tham gia tranh luận là thiết yếu trong một xã hội dân chủ. Trong chương trình giáo dục, học sinh được học về Hiến pháp, pháp luật, quyền và trách nhiệm công dân. - Thảo luận các vấn đề gây tranh cãi (controversial issues) như nhập cư, quyền công dân, chính sách thuế... - Các mô hình như “Socratic Seminar” (đối thoại kiểu Socrates) và debate (tranh luận) rất phổ biến.
Canada [8]	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống giáo dục nhấn mạnh vai trò của TDPB trong việc xây dựng công dân tích cực và có trách nhiệm xã hội. - Học sinh được khuyến khích đặt câu hỏi, chất vấn và tìm hiểu các vấn đề xã hội từ nhiều quan điểm khác nhau liên quan đến quyền con người, đa văn hóa, bất bình đẳng xã hội. - Sử dụng chiến lược “Inquiry-Based Learning” (dạy học dựa trên truy vấn).
Phần Lan [9]	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục công dân được lồng ghép dạy trong môn “Social Studies” (Xã hội học), và TDPB là một mục tiêu xuyên suốt toàn chương trình phổ thông. - Tổ chức hoạt động phân tích tình huống thực tiễn, học qua dự án. - Tích hợp công nghệ thông tin để học sinh tìm kiếm, xác minh và đánh giá nguồn thông tin. - Không thi cử nặng nề, khuyến khích tranh luận mở và tự học.
Singapore [10]	<ul style="list-style-type: none"> - Môn “Character and Citizenship Education (Giáo dục nhân cách và trách nhiệm công dân)” của Singapore đặt trọng tâm vào giá trị đạo đức, năng lực phân biện và ra quyết định có trách nhiệm. - TDPB được dạy song hành với các nội dung về đạo đức, an ninh quốc gia, bản sắc văn hóa, nhằm chuẩn bị cho công dân sẵn sàng trước các thách thức thời đại. - Học sinh được học thông qua phân tích tình huống đạo đức, dự án cộng đồng, và thảo luận đa chiều. - Giáo viên được tập huấn về cách khơi gợi TDPB trong các tình huống xã hội nhạy cảm. - Sử dụng mô hình “Reflective Thinking Framework” (Khung tư duy phản tỉnh) để học sinh học cách phân tích hành vi, hậu quả, lựa chọn.

Như vậy có thể thấy, trên thế giới, TDPB đã được quan tâm, phát triển từ sớm và trở thành môn học trong các trường thuộc bậc phổ thông và đại học, người ta đã nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng TDPB – như là một kỹ năng cơ bản cần được trang bị để thích nghi với cuộc sống đầy biến động do sự bùng nổ thông tin một cách đa dạng và đa chiều. Dù khác biệt về phương pháp và bối cảnh, các quốc gia đều coi trọng việc đưa học sinh vào những tình huống thực tiễn, khuyến khích thảo luận đa chiều, tranh biện, học qua dự án và khai thác vấn đề xã hội nhạy cảm nhằm hình thành năng lực TDPB. Đây là những kinh nghiệm quý báu để Việt Nam có thể tham khảo trong việc đổi mới dạy học môn GDCD theo hướng phát triển năng lực, đặc biệt là năng lực TDPB.

Như vậy, kinh nghiệm quốc tế cho thấy việc rèn luyện TDPB trong GDCD không chỉ giúp học sinh tiếp thu kiến thức sâu sắc hơn, mà còn góp phần hình thành công dân có trách nhiệm, biết tư duy độc lập, sáng tạo và sẵn sàng tham gia vào đời sống xã hội một cách dân chủ, văn minh.

Trên cơ sở tiếp thu những nội dung hợp lý trong việc tích hợp rèn luyện TDPB trong giáo dục công dân của các nền giáo dục phát triển trên thế giới, đồng thời căn cứ vào thực tiễn nền giáo dục trong nước, ngành giáo dục Việt Nam cần nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc hình thành và rèn luyện TDPB cho học sinh. Thông qua xây dựng các văn bản liên quan, tài liệu hướng dẫn cụ thể các bên liên quan tích hợp rèn luyện TDPB cho người học có hiệu quả trong phạm vi cả nước; đảm bảo TDPB được phản ánh trong tầm nhìn, sứ mạng, giá trị, các đặc trưng và kế hoạch phát triển của các nhà trường.

Trong hoạt động dạy học cần kết hợp kiến thức với thực tiễn, nội dung dạy học không chỉ dừng ở lý thuyết về quyền và nghĩa vụ công dân, mà cần gắn với các tình huống thực tế, vấn đề xã hội đương đại để học sinh có cơ hội phân tích, phản biện và đưa ra quan điểm cá nhân. Khuyến khích thảo luận và tranh biện đa chiều, tạo môi trường lớp học dân chủ, nơi học sinh có thể tự do nêu ý kiến, tranh luận, phản biện trên tinh thần tôn trọng lẫn nhau, từ đó rèn luyện kỹ năng lập luận logic và tư duy độc lập. Hướng dẫn học sinh tìm kiếm, phân tích và đánh giá nguồn thông tin trên internet, từ đó nâng cao khả năng chọn lọc, phản biện trước các luồng thông tin đa dạng trong bối cảnh xã hội số.

2.2. Một số khó khăn của việc tích hợp rèn luyện TDPB cho học sinh trung học trong dạy học chương trình môn GDCD ở Việt Nam hiện nay

2.2.1. Khó khăn từ phía đội ngũ giáo viên

Giáo viên là người giảng dạy, giáo dục cho người học, lên kế hoạch, tiến hành các tiết dạy học, thực hành và phát triển các khóa học nằm trong chương trình giảng dạy của nhà trường đồng thời cũng là người kiểm tra, ra đề, chấm điểm thi cho học sinh để đánh giá chất lượng từng người học. Giáo viên giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành năng lực TDPB ở học sinh. Với định hướng giáo dục mới, giáo viên không còn là người truyền đạt kiến thức mà trở thành người hướng dẫn cho người học trên con đường tìm kiếm tri thức. Một cách cụ thể hơn là giáo viên còn đóng vai trò là người tổ chức, thiết kế

và hướng dẫn các hoạt động độc lập hoặc theo nhóm nhỏ để học sinh có thể tự mình chiếm lĩnh nội dung học tập, chủ động đạt các mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ theo yêu cầu của chương trình. Tuy nhiên, đội ngũ giáo viên dạy môn GDCD ở các trường trung học hiện nay, có sự hiểu biết và năng lực rèn luyện cho người học chưa thực sâu sắc. Việc tích hợp rèn luyện TDPB trong quá trình dạy học cho học sinh diễn ra một cách tự phát và không thường xuyên. Thực trạng này xuất phát từ cả những nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó liên quan đến đến 3 yếu tố chính: Năng lực thực hiện chương trình môn GDCD 2018, năng lực TDPB và năng lực tích hợp rèn luyện TDPB cho học sinh trong dạy học chương trình môn GDCD.

Thứ nhất, chương trình môn GDCD trong CTGDPT 2018 có nhiều thay đổi cơ bản, toàn diện so với chương trình năm 2006. Những nét mới trong CTGDPT 2018 so với chương trình 2006 nhằm xây dựng nền giáo dục với chương trình hiện đại, bắt kịp nhịp phát triển của các nước có nền giáo dục tiên tiến; bước đầu đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của người học, phục vụ quá trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Song, những thay đổi này chỉ có thể thực sự tạo thuận lợi cho việc rèn luyện TDPB cho học sinh khi người dạy và người học nắm vững và biết cách triển khai hiệu quả chương trình, ở giai đoạn đầu, những điểm mới ấy vẫn đang còn là những trở ngại cho giáo viên do những khó khăn, lúng túng trong bước chuyển từ chương trình, một bộ sách giáo khoa theo hướng tiếp cận nội dung sang chương trình, nhiều bộ sách giáo khoa theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học là không tránh khỏi.

Thứ hai, năng lực TDPB của đội ngũ giáo viên chưa còn hạn chế

Năng lực TDPB của đội ngũ giáo viên chưa cao là một trong những hạn chế đáng quan tâm trong quá trình đổi mới giáo dục hiện nay, đặc biệt khi Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhấn mạnh vai trò của người thầy như người tổ chức, hướng dẫn và phát triển năng lực cho học sinh – trong đó có TDPB.

Nhiều chương trình đào tạo giáo viên còn thiếu nội dung về phát triển TDPB, cả lý thuyết lẫn thực hành. Việc giảng dạy trong trường sư phạm đa số còn nặng kiến thức hàn lâm, ít tạo cơ hội để sinh viên sư phạm rèn luyện tư duy độc lập, tranh luận, phản biện.

Môi trường sư phạm còn thiếu không gian học thuật cởi mở, ít chấp nhận khác biệt. Văn hóa phản biện chưa được khuyến khích, một số nơi còn tồn tại tâm lý “ngại tranh luận, sợ va chạm”. Giáo viên chịu áp lực lớn từ chương trình, sổ sách, thi đua, nên ít thời gian đầu tư cho việc rèn luyện tư duy sâu sắc, đổi mới bài dạy. Tâm lý an toàn, ngại đổi mới, ngại rủi ro dẫn đến hạn chế khả năng TDPB của người dạy.

Thứ ba, khó khăn về năng lực sư phạm tích hợp rèn luyện TDPB trong dạy học chương trình môn GDCD

Năng lực sư phạm tích hợp rèn luyện TDPB được hiểu là khả năng của giáo viên trong việc thiết kế, tổ chức và triển khai các hoạt động dạy học có mục tiêu rèn luyện

năng lực TDPB cho học sinh, thông qua nội dung và phương pháp dạy học phù hợp với đặc trưng môn học.

Đối với môn GDCD, đây là năng lực giúp giáo viên vận dụng các phương pháp tích cực, gắn kiến thức lý luận với tình huống thực tiễn, khơi dậy và phát triển khả năng suy luận, phân tích, đánh giá và phản biện các vấn đề đạo đức, kỹ năng sống, kinh tế và pháp luật.

Biểu hiện của sự hạn chế trong năng lực sư phạm tích hợp như: Giáo viên vẫn chủ yếu dạy học theo lối truyền thụ một chiều, nặng về lý thuyết, ít tổ chức cho học sinh thảo luận, phản biện. Kế hoạch bài dạy thiếu hoạt động tích cực, không chú trọng đặt câu hỏi mở, tình huống tranh luận đạo đức – pháp luật. Chưa biết cách tích hợp nội dung rèn luyện TDPB vào từng chủ đề GDCD, ví dụ như các vấn đề về quyền con người, công bằng xã hội, trách nhiệm công dân,... Một số giáo viên ngại cho học sinh nêu ý kiến trái chiều, lo sợ “vượt ngoài khuôn khổ” hoặc khó kiểm soát lớp học. Thiếu công cụ đánh giá TDPB một cách khoa học và phù hợp với đặc trưng môn học.

2.2.2. *Khó khăn từ phía học sinh*

Để rèn luyện TDPB cho bản thân, bên cạnh sự hướng dẫn giảng dạy của giáo viên trên lớp, học sinh không còn là người tiếp thụ lĩnh hội kiến thức của giáo viên một cách thụ động nữa mà học sinh chính là chủ thể của hoạt động học. Học sinh là người chủ động tìm tòi, khám phá, phát hiện kiến thức. Học sinh phải thực sự có nhu cầu học và muốn học, tích cực tương tác với giáo viên và các bạn trong lớp; tích cực trao đổi, thảo luận, phát huy vai trò tự học nhằm chiếm lĩnh kiến thức thông qua các hoạt động học tập trên lớp.

Trong việc rèn luyện TDPB, học sinh vừa là chủ thể vừa là đối tượng của quá trình rèn luyện. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc rèn tự rèn luyện TDPB học sinh còn nhiều hạn chế, do một số những nguyên nhân sau:

Thứ nhất, thiếu tính tích cực, chủ động trong học tập

Việc học sinh thiếu tính tích cực, chủ động trong học tập là một thực trạng phổ biến trong môi trường giáo dục hiện nay, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học. Học sinh học một cách thụ động, chỉ ghi chép theo lời giảng của giáo viên. Ngại phát biểu, không đặt câu hỏi hay tham gia thảo luận. Không tự tìm kiếm tài liệu, kiến thức mở rộng ngoài sách giáo khoa. Ít tham gia các hoạt động học tập nhóm, thực hành, trải nghiệm. Trông chờ vào sự hướng dẫn cụ thể từ giáo viên thay vì tự lập kế hoạch học tập.

Thứ hai, tâm lý “ngại” phản biện

Việc học sinh có tâm lý ngại phản biện là một thực tế khá phổ biến trong các lớp học, đặc biệt ở môi trường học tập mang tính truyền thống cao như ở Việt Nam. Ngại nêu ý kiến trái chiều với giáo viên hoặc bạn học. Không đặt câu hỏi phản biện khi gặp điều chưa rõ hoặc chưa đồng thuận. Dễ dàng tiếp nhận thông tin mà không kiểm chứng hay suy xét. Có xu hướng im lặng trong các cuộc thảo luận nhóm dù có suy nghĩ riêng. Sợ bị đánh giá là “hỏi khó”, “cãi thầy”, hoặc “gây rối lớp học”.

Thứ ba, nhận thức về vị trí và vai trò của môn học

Tâm lý môn chính, môn phụ của học sinh là một hiện tượng khá phổ biến trong môi trường học đường hiện nay, đặc biệt trong bối cảnh hệ thống giáo dục vẫn còn chịu ảnh hưởng nặng nề bởi tư duy thi cử, thành tích. Học sinh thiếu nghiêm túc khi học các môn học “phụ”. Không đầu tư thời gian học tập, chuẩn bị bài sơ sài hoặc bỏ qua. Một bộ phận có thái độ lơ là, đôi khi thiếu tôn trọng giáo viên dạy các môn này.

2.2.3. *Khó khăn từ phía nhà trường và phụ huynh*

* Từ phía nhà trường:

Một trong những rào cản lớn đối với việc tích hợp rèn luyện TDPB cho học sinh là sự hạn chế trong việc tổ chức và quản lý dạy học từ phía nhà trường. Cụ thể, một số môn học – đặc biệt là các môn không thuộc khối thi truyền thống – thường không được coi trọng cao trong giảng dạy, thiếu sự đầu tư về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học. Bên cạnh đó, các hoạt động ngoại khóa, chuyên đề liên môn hoặc sinh hoạt chuyên môn định kỳ dành cho giáo viên các môn này hầu như không được tổ chức thường xuyên, thậm chí bị xem nhẹ trong kế hoạch giáo dục tổng thể. Việc sắp xếp thời khóa biểu cho các môn học như Giáo dục công dân thường được xếp vào những tiết cuối buổi học hoặc đầu tuần cũng phản ánh một quan điểm coi đây là “môn phụ”, từ đó làm suy giảm đáng kể cơ hội phát triển năng lực toàn diện của học sinh thông qua các môn học này.

* Từ phía phụ huynh:

Bên cạnh những hạn chế từ phía nhà trường, nhận thức của phụ huynh cũng là một yếu tố gây cản trở quá trình đổi mới giáo dục theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Nhiều phụ huynh chỉ quan tâm đến kết quả học tập của các môn học được cho là “cốt lõi” như Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ, trong khi thiếu sự quan tâm, theo dõi và động viên con cái trong việc học các môn nghệ thuật, thể chất, công nghệ hoặc GDCD. Không ít phụ huynh cho rằng môn học này “không quan trọng” vì không nằm trong kỳ thi tốt nghiệp hoặc không ảnh hưởng trực tiếp đến điểm trung bình học kỳ/năm học.

Cách nhìn nhận phiến diện này không chỉ làm giảm động lực học tập của học sinh mà còn vô tình hạn chế khả năng phát triển các kỹ năng mềm, tư duy sáng tạo và giá trị sống – những yếu tố cốt lõi của một nền giáo dục hiện đại. Sự thiếu quan tâm từ phía phụ huynh và cách tiếp cận chưa toàn diện từ phía nhà trường đang làm chậm lại tiến trình đổi mới giáo dục theo hướng toàn diện. Trong bối cảnh hiện nay, cần thiết phải thay đổi tư duy từ cả hai phía – nhà trường và phụ huynh – để hướng đến một nền giáo dục phát triển đồng đều về tri thức, kỹ năng, nhân cách và giá trị sống cho học sinh.

2.3. Một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của việc tích hợp rèn luyện TDPB cho học sinh trung học trong dạy học chương trình môn Giáo dục công dân

2.3.1. *Đối với đội ngũ giáo viên*

Tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên về chương trình GDCD 2018:

Chương trình môn GDCD 2018 được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Nếu giáo viên không nắm vững chương trình môn học, sẽ khó thực hiện đúng mục tiêu giáo dục đã được đặt ra, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng dạy học và sự phát triển toàn diện của học sinh. Chương trình mới trao quyền chủ động cho giáo viên và nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục. Giáo viên cần căn cứ vào yêu cầu cần đạt, nội dung và định hướng phương pháp được quy định trong chương trình để xây dựng kế hoạch bài dạy môn học phù hợp với điều kiện thực tế. Việc nắm vững chương trình môn học là điều kiện tiên quyết để giáo viên thực hiện thành công Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Đây không chỉ là yêu cầu chuyên môn mà còn là trách nhiệm của mỗi giáo viên trong công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam.

Phát triển TDPB cho đội ngũ giáo viên:

Việc rèn luyện TDPB cho học sinh không thể tách rời năng lực TDPB của chính người giáo viên. Chỉ khi bản thân giáo viên có TDPB thì mới có thể: Thiết kế bài giảng phù hợp, tạo ra môi trường học tập giàu tính phản biện và phát triển năng lực tư duy độc lập, phản biện ở học sinh một cách hiệu quả và bền vững. Để phát triển TDPB, một mặt giáo viên chủ động nghiên cứu, trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ mặt khác trong chương trình đào tạo của các trường sư phạm cần đưa TDPB trở thành một trong những yêu cầu trong chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo giáo viên.

Nâng cao năng lực sư phạm cho giáo viên trong việc tích hợp rèn luyện TDPB cho học sinh trong dạy học môn GDCD:

Khi và chỉ khi giáo viên đã nắm vững chương trình và có năng lực TDPB giáo viên thì họ mới hình thành được năng lực sư phạm để thiết kế kế hoạch bài dạy, tổ chức chuỗi hoạt động giáo dục và kiểm tra đánh giá học sinh nhằm vừa thực hiện được mục tiêu, yêu cầu cần đạt của nội dung giáo dục vừa rèn luyện được TDPB cho học sinh.

Các cơ quan quản lý giáo dục và nhà trường cần tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về dạy học phát triển TDPB, thiết kế bài học theo định hướng phát triển năng lực người học. Xây dựng các ngân hàng tình huống, câu hỏi mở, hoạt động tranh luận đặc thù của môn GDCD. Khuyến khích giáo viên tham gia các diễn đàn chuyên môn, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng. Thiết lập các nhóm cộng tác giáo viên để cùng thiết kế bài dạy tích hợp rèn luyện TDPB. Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên được dự giờ, chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau.

Bản thân giáo viên cần tự học, tự bồi dưỡng qua các tài liệu, mô hình dạy học hiện đại (như dạy học theo vấn đề, dạy học dự án, tranh biện...). Tập thói quen đặt câu hỏi phản biện, rèn luyện khả năng phân tích, đánh giá trong giảng dạy và cả đời sống cá nhân.

2.3.2. Đối với học sinh

Thứ nhất, nâng cao tính tích cực, chủ động của học sinh:

Giáo viên đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy vai trò chủ thể của học sinh. Tăng cường hoạt động nhóm, dự án, thảo luận, đặt câu hỏi, phản biện. Thiết kế hoạt

động học tập gắn với thực tiễn, cuộc sống của học sinh. Ghi nhận và khuyến khích sự cố gắng, chứ không chỉ chú trọng kết quả.

Học sinh chủ động rèn luyện kỹ năng tự học, tự quản lý thời gian. Tập đặt câu hỏi, suy nghĩ phản biện, không ngại trình bày ý kiến cá nhân. Tham gia các hoạt động học tập chủ động như câu lạc bộ, cuộc thi, dự án khoa học.

Thứ hai, tháo gỡ tâm lý “ngại phản biện”:

Tạo môi trường học tập mở, dân chủ, nơi mọi ý kiến đều được tôn trọng. Khuyến khích học sinh đặt câu hỏi, đưa ra quan điểm cá nhân, kể cả khi khác với giáo viên. Phản hồi tích cực với những phản biện, dù còn hạn chế. Tổ chức các hoạt động dạy học như thảo luận nhóm, tranh biện, đóng vai, để học sinh luyện tập phản biện trong môi trường an toàn. Tạo điều kiện để học sinh được thực hành phản biện thường xuyên, với các chủ đề gần gũi, thực tiễn.

Thứ ba, học sinh nhận thức đúng vị trí và vai trò của môn học GD&ĐT:

Nhà trường và giáo viên cần truyền thông mạnh mẽ về vai trò, giá trị của từng môn học đối với sự phát triển toàn diện của người học. Khẳng định thông điệp: Không có môn học nào là môn phụ nếu môn học đó góp phần hình thành phẩm chất và năng lực người học (theo tinh thần Chương trình GD&ĐT 2018). Đồng thời giáo viên môn GD&ĐT cần thiết kế bài dạy sáng tạo, gắn với trải nghiệm, thực tiễn, hướng nghiệp. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, dự án liên môn để học sinh thấy rõ ý nghĩa, ứng dụng của môn học.

2.3.3. Đối với nhà trường và phụ huynh

* Đối với nhà trường:

Cần tái khẳng định vai trò của tất cả các môn học trong kế hoạch giáo dục nhà trường, đảm bảo sự phân bổ hợp lý về thời lượng giảng dạy, trang thiết bị, và không gian học tập cho từng môn. Việc đầu tư đồng đều không chỉ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện mà còn giúp học sinh phát triển các năng lực đa dạng. Nhà trường cần đẩy mạnh tổ chức các hoạt động ngoại khóa, dự án liên môn nhằm tích hợp hiệu quả các nội dung thuộc các nội dung giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, kinh tế và pháp luật.

Bên cạnh đó, cần đưa các tiêu chí đánh giá năng lực học sinh vào cả những môn học không thuộc diện thi cử nhằm đảm bảo sự công bằng và toàn diện trong kiểm tra, đánh giá. Việc xây dựng môi trường học tập tôn trọng sự khác biệt và khuyến khích tính sáng tạo là yếu tố then chốt để học sinh phát triển TDPB và năng lực cá nhân. Đồng thời, cần giảm áp lực thành tích điểm số, chuyển hướng sang đánh giá dựa trên năng lực và quá trình, tạo điều kiện để học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tiễn, từ đó hình thành thái độ học tập tích cực và chủ động.

* Đối với phụ huynh:

Phụ huynh cần có sự chuyển biến trong nhận thức về giá trị của các môn học. Việc đánh giá một môn học không nên chỉ dựa trên tiêu chí “có thi hay không” mà cần được nhìn nhận thông qua các kỹ năng, phẩm chất và năng lực mà môn học đó có thể mang lại cho học sinh. Sự đồng hành của phụ huynh trong quá trình học tập của con, đặc biệt là

đôi với những môn học liên quan đến cảm xúc, đạo đức, nhân cách và sự sáng tạo, đóng vai trò quan trọng trong việc định hình thái độ và hành vi học tập tích cực.

Ngoài ra, phụ huynh cần thay đổi quan điểm truyền thống trong giáo dục con cái, từ việc yêu cầu “tuyệt đối nghe lời” sang việc khuyến khích trẻ biết đặt câu hỏi, biết phản biện và bảo vệ chính kiến đúng đắn của bản thân. Điều này góp phần thúc đẩy sự phát triển năng lực tư duy độc lập, phản biện và kỹ năng giao tiếp hiệu quả của học sinh trong bối cảnh giáo dục hiện đại.

3. KẾT LUẬN

TDPB là kỹ năng thiết yếu cần được rèn luyện trong môn GDCD ở bậc trung học. Tuy nhiên, việc triển khai còn nhiều khó khăn xuất phát từ cả yếu tố khách quan và chủ quan, trong đó nhân tố con người giữ vai trò quan trọng nhất, đó là: giáo viên, học sinh, nhà trường và phụ huynh. Để khắc phục, cần triển khai đồng bộ từ sự quan tâm của nhà trường nhằm nâng cao năng lực sư phạm của giáo viên trong việc tích hợp rèn luyện TDPB cho học sinh trong dạy học, phát huy tính tích cực chủ động của người học và tăng cường sự phối hợp với phụ huynh. Những cải tiến này không chỉ nhằm rèn luyện TDPB cho học sinh mà còn góp phần xây dựng thể hệ công dân tương lai có tư duy độc lập, có trách nhiệm và hành động vì lợi ích cộng đồng, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước./.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ từ nguồn kinh phí Khoa học Công nghệ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 cho Đề tài Khoa học, mã số: HPU2.2024-CS.11

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và đào tạo (2018), *Chương trình môn Giáo dục công dân*, Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.
2. Bùi Lan Hương (2020), *Sự cần thiết của việc phát triển năng lực TDPB cho sinh viên ngành sư phạm trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay*, Kỷ yếu HTQG: *Xây dựng nền giáo dục thực chất – định hướng và giải pháp*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.662-670.
3. Nguyễn Hải Thanh, Nguyễn Thị Hiền (2021), *Rèn luyện TDPB cho học sinh THPT đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục*, Tạp chí khoa học: Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Tập 1, số 66, tr.46-56.
4. Vũ Mai Trang (2017), *Rèn luyện TDPB cho sinh viên ngành Toán thông qua một số phần ví dụ trong giải tích và Tôpô*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Irenka Suto & Helen Eccles (2014), *The Cambridge approach to 21st Century skills: definitions, development and dilemmas for assessment*, Cambridge Assessment.
6. Hoàng Phê (chủ biên) (1997), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

7. <https://www.civicsrenewalnetwork.org/featured/teaching-controversial-topics-current-events-civil-debate/>
8. <https://www.edu.gov.on.ca/eng/curriculum/secondary/canworld910curr2013.pdf>
9. https://www.oph.fi/sites/default/files/documents/perusopetuksen_opetusuunnitelman_perusteet_2014.pdf
10. <https://www.moe.gov.sg/-/media/files/syllabus/2021-sec-character-and-citizenship-education.pdf>

DEVELOPING CRITICAL THINKING SKILLS IN SECONDARY SCHOOL STUDENTS THROUGH THE CIVIC EDUCATION CURRICULUM IN CONTEMPORARY VIETNAM

Bui Lan Huong

Abstract: *The overarching trend of modern education places a strong emphasis on the development of 21st-century skills for learners, among which critical thinking is one of the most fundamental and frequently emphasized competencies. In Vietnam, this skill has been integrated into specific subjects under the 2018 General Education Curriculum, with Civic Education identified as a subject particularly well-suited for fostering critical thinking abilities. However, in practice, the implementation of critical thinking training in Civic Education classes for secondary school students in Vietnam still faces numerous challenges. This study analyzes and elucidates the main obstacles arising from teachers, students, schools, and parents. Based on these findings, the paper offers several recommendations aimed at promoting the effective integration of critical thinking training into the teaching of Civic Education.*

Keywords: *critical thinking; Civic Education; secondary school students; develop.*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 29-7-2025; ngày phản biện đánh giá: 18-8-2025; ngày chấp nhận đăng: 22-9-2025)